UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2219 /UBND-TH V/v cập nhật, điều chỉnh và thực hiện kịch bản tăng trưởng GRDP năm 2026	*Quảng Trị, ngày 08 tháng 5 năm 2026*

Kính gửi:
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu.

Trong bối cảnh tình hình kinh tế trong nước và thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; ngay từ đầu năm 2026, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Kết quả thực hiện Quý I năm 2026 cho thấy nền kinh tế của tỉnh duy trì được đà tăng trưởng tích cực, tạo tiền đề quan trọng cho việc thực hiện các mục tiêu cả năm. Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) Quý I tăng 8,02% so với cùng kỳ, vượt kịch bản đề ra từ đầu năm (7,43%). Tuy nhiên, mức tăng trưởng này chưa tạo ra sự bứt phá rõ nét để bảo đảm chắc chắn mục tiêu tăng trưởng hai con số trong năm 2026. Các khu vực kinh tế tiếp tục có chuyển biến tích cực nhưng chưa đồng đều; dư địa tăng trưởng của một số ngành còn hạn chế.

Quý II có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, mang tính bản lề trong việc tạo đà cho tăng trưởng cả năm. UBND tỉnh điều chỉnh kịch bản tăng trưởng GRDP năm 2026 với mục tiêu GRDP Quý II tăng 8,7%, 6 tháng đầu năm tăng 8,4%. Để bảo đảm thực hiện thắng lợi kịch bản tăng trưởng Quý II và mục tiêu tăng trưởng cả năm 2026 đạt 10,6%, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu:

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu tập trung nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành; chủ động, linh hoạt bám sát kịch bản tăng trưởng *(Kịch bản tăng trưởng điều chỉnh kèm theo)* và nhiệm vụ giải pháp, đóng góp các dự án vào tăng trưởng GRDP năm 2026 tại Kịch bản số 1642/KB-UBND ngày 27/3/2026; Công văn số 2164/UBND-TH ngày 06/5/2026 của UBND tỉnh; cụ thể hóa mục tiêu theo từng tháng; tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời xử lý, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

2. Căn cứ vào diễn biến thực tiễn và yêu cầu của kịch bản tăng trưởng điều chỉnh, UBND tỉnh nhấn mạnh và bổ sung một số nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện như sau:

2.1. Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

- Về đẩy mạnh đầu tư công: Tập trung nguồn lực để thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2026 với quyết tâm giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn. Trong đó, ưu tiên công tác giải phóng mặt bằng, đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình trọng điểm, các dự án quan trọng, có kế hoạch vốn lớn của tỉnh.

- Về xử lý các điểm nghẽn và khơi thông nguồn lực: Chủ động phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh phương án xử lý

dứt điểm các dự án tồn đọng, kéo dài. Thực hiện nghiêm chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 14/CĐ-TTg ngày 15/02/2026, đảm bảo sớm đưa các nguồn lực này vào phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, tránh lãng phí nguồn lực đầu tư.

2.2. Sở Tài chính

- *Về công tác tham mưu điều hành ngân sách:* Thường xuyên theo dõi, cập nhật và phân tích diễn biến tình hình kinh tế thế giới, khu vực; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kịp thời tham mưu UBND tỉnh các biện pháp điều hành tài chính, ngân sách thích ứng linh hoạt, hiệu quả. Phối hợp chặt chẽ với cơ quan Thuế, Hải quan triển khai đồng bộ các giải pháp quản lý thu ngân sách nhà nước; bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời; chú trọng mở rộng cơ sở thu và chống thất thu thuế, đặc biệt trong lĩnh vực thương mại điện tử, dịch vụ ăn uống và bán lẻ.

- *Về quản lý chi ngân sách và huy động nguồn lực*: Thực hiện điều hành chi ngân sách chặt chẽ, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên và kiên quyết cắt giảm các khoản chi chưa thực sự cần thiết để tập trung nguồn lực cho đầu tư phát triển các công trình trọng điểm và đảm bảo an sinh xã hội.

- *Về cải thiện môi trường đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp*: Tham mưu thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư nhằm cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); theo dõi và tham mưu xử lý dứt điểm các vướng mắc của dự án đầu tư.

- *Về quản lý tài sản công:* Tham mưu UBND tỉnh thực hiện quyết liệt phương án xử lý trụ sở, cơ sở nhà, đất dôi dư sau sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức bộ máy. Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị, địa phương có tài sản thực hiện công tác bàn giao, tiếp nhận tài sản công; tăng cường hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, khai thác tài sản đảm bảo đúng mục đích, hiệu quả, tuân thủ nghiêm quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Đất đai, tuyệt đối không để xảy ra lãng phí, thất thoát tài sản nhà nước.

- Ngoài ra, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan khẩn trương rà soát, tham mưu UBND tỉnh phương án xử lý dứt điểm các dự án tồn đọng, kéo dài (trên Hệ thống 751, các kết luận của Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Thanh tra Chính phủ). Chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra và đôn đốc tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2026 tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; tham mưu UBND tỉnh thực hiện kiên quyết việc điều chuyển vốn đối với các dự án không có khả năng giải ngân hoặc giải ngân chậm tiến độ sang các dự án có tiến độ tốt, có nhu cầu bổ sung vốn để nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực công.

2.3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- *Về điều hành sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn:* Chủ động rà soát, điều chỉnh kế hoạch sản xuất sát với kịch bản tăng trưởng điều chỉnh và diễn biến thị trường. Nâng cao năng lực giám sát, dự báo dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; triển khai các mô hình canh tác thích ứng với hạn hán, xâm nhập

mặn và biến đổi khí hậu. Tập trung hỗ trợ xây dựng mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói, bảo hộ thương hiệu và truy xuất nguồn gốc nông sản để nâng cao giá trị xuất khẩu và sức cạnh tranh tại thị trường nội địa. Củng cố và phát triển các Hợp tác xã nông nghiệp làm cầu nối liên kết giữa nông dân và doanh nghiệp; thường xuyên cập nhật thông tin mùa vụ để phối hợp xúc tiến tiêu thụ, hạn chế tình trạng "được mùa mất giá".

- *Về phát triển chăn nuôi và thủy sản*: Khuyến khích phát triển chăn nuôi theo hướng tập trung, quy mô trang trại, đảm bảo an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm. Duy trì và mở rộng các vùng nuôi thủy sản; đảm bảo các cơ sở nuôi đối tượng chủ lực được đăng ký mã số. Thực hiện quyết liệt các giải pháp về truy xuất nguồn gốc và chống khai thác hải sản bất hợp pháp (IUU) theo khuyến nghị của Ủy ban Châu Âu (EC).

- *Về lâm nghiệp và bảo tồn đa dạng sinh học*: Đẩy mạnh công tác trồng rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng gắn với bảo tồn đa dạng sinh học và thích ứng với biến đổi khí hậu. Thực hiện xã hội hóa công tác trồng rừng; chú trọng phát triển kinh tế lâm nghiệp gắn với sinh kế bền vững cho người dân, kết hợp mô hình du lịch sinh thái để nâng cao đời sống cho cộng đồng làm nghề rừng.

- *Về quản lý tài nguyên, đất đai và khoáng sản:* Tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước về đất đai; chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu kịp thời công tác giao đất, cho thuê đất và chuyển mục đích sử dụng đất để triển khai các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh, đặc biệt là hạ tầng các khu, cụm công nghiệp trọng điểm. Thực hiện nghiêm công tác kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác tài nguyên, khoáng sản. Quyết liệt thực hiện các biện pháp phòng, chống khai thác cát sông trái phép; phối hợp điều tiết nguồn cát san lấp, ưu tiên đảm bảo nguồn lực cho các công trình hạ tầng giao thông và đầu tư công trọng điểm.

- *Về thủy lợi và bảo vệ môi trường*: Quản lý, vận hành tối ưu hệ thống thủy lợi, các trạm bơm và cống đầu mối; đẩy nhanh tiến độ các công trình thủy lợi nội đồng để chủ động tích trữ nước ngọt phục vụ sản xuất trong điều kiện hạn mặn xâm nhập. Tăng cường công tác hậu kiểm về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất và vùng nuôi trồng thủy sản tập trung; đảm bảo các hoạt động kinh tế tuân thủ nghiêm quy định pháp luật về môi trường, phát triển bền vững và bảo tồn đa dạng sinh học. Đồng thời, chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, tháo gỡ khó khăn sớm triển khai các nhà máy đốt chất thải rắn phát điện.

2.4. Sở Công Thương, Ban Quản lý Khu kinh tế

- *Về thúc đẩy sản xuất công nghiệp và năng lượng*: Tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án công nghiệp, đặc biệt là các dự án năng lượng, các dự án truyền tải điện đưa vào hoạt động trong năm 2026. Tập trung rà soát, theo dõi các công trình nguồn và lưới điện theo Quy hoạch điện VIII, Quy hoạch điện VIII điều chỉnh và Quy hoạch tỉnh điều chỉnh; phối hợp đẩy nhanh thủ tục đầu tư, giải phóng mặt bằng, nghiệm thu, thi công các dự án điện 500kV, 220kV, 110kV và các dự án cấp điện cho khu vực chưa có điện lưới quốc gia.

- *Về quản lý khu, cụm công nghiệp và thu hút đầu tư:* Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình triển khai dự án tại các khu, cụm công nghiệp; đôn đốc nhà đầu tư thực hiện đúng cam kết tại giấy chứng nhận đăng ký đầu tư nhằm sớm tạo ra năng lực sản xuất mới.

- *Về quản lý thị trường, xuất nhập khẩu và kích cầu tiêu dùng*: Chủ động nắm bắt tình hình thị trường, cung cầu hàng hóa, hoạt động của các chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, doanh nghiệp phân phối, doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu, thương mại biên giới và xuất nhập khẩu để kịp thời tham mưu giải pháp điều hành phù hợp. Hỗ trợ phát triển thị trường cho các sản phẩm OCOP. Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ về phát triển thị trường trong nước, thương mại biên giới, xuất nhập khẩu; đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; tăng cường quản lý nhà nước, bảo đảm nguồn cung xăng dầu.

2.5. Sở Xây dựng

Tăng cường công tác quản lý hoạt động xây dựng, kinh tế xây dựng và vật liệu xây dựng trên địa bàn, kịp thời công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn. Đôn đốc tiến độ các dự án nhà ở xã hội, đáp ứng nhu cầu của các đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ; hoàn thành chỉ tiêu căn nhà ở xã hội năm 2026 được Thủ tướng Chính phủ giao. Phê duyệt Chương trình phát triển ở tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2030, định hướng đến 2045; triển khai lập Kế hoạch phát triển nhà ở giai đoạn 2026-2030. Hoàn thiện Hệ thống cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản.

2.6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Tiếp tục triển khai các hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch; tiếp tục triển khai các chương trình phát triển du lịch; xây dựng bộ nhận diện thương hiệu du lịch Quảng Trị và chuẩn bị các nội dung liên quan Năm Du lịch Quốc gia Quảng Trị 2027.

- Tổ chức các hoạt động kích cầu du lịch mùa hè và tăng cường quản lý, kiểm tra các hoạt động du lịch trong mùa du lịch hè 2026 đảm bảo an ninh, an toàn, theo quy định. Phối hợp tổ chức Lễ hội Khinh khí cầu quốc tế và xây dựng phương án phát triển sản phẩm du lịch theo tuyến tàu Đồng Hới - Huế - Đà Nẵng.

2.7. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực 9

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng, Chi nhánh tổ chức tín dụng giảm mặt bằng lãi suất huy động, lãi suất cho vay; tăng khả năng tiếp cận vốn cho doanh nghiệp và người dân. Thực hiện các giải pháp hỗ trợ khó khăn cho doanh nghiệp, người dân, bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh. Triển khai các gói tín dụng đáp ứng đủ và kịp thời nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh, phục vụ nhu cầu đời sống, tiêu dùng chính đáng của người dân, doanh nghiệp, nỗ lực tăng trưởng tín dụng đi đôi với kiểm soát chất lượng tín dụng. Tập trung tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng kinh tế, các động lực tăng trưởng mới (chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn,

kinh tế chia sẻ, khoa học, công nghệ...). Đẩy mạnh Chương trình Kết nối Ngân hàng Doanh nghiệp.

- Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động ngân hàng đáp ứng yêu cầu đối với các mô hình kinh doanh và sản phẩm dịch vụ mới trên nền tảng công nghệ thông tin, ngân hàng số, thanh toán số. Tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn trong hoạt động thanh toán và chuyển đổi số.

2.8. Thống kê tỉnh

- *Về công tác tổng hợp và biên soạn số liệu*: Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan thực hiện thu thập, tổng hợp và biên soạn số liệu tăng trưởng GRDP đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và kịp thời theo từng quý và cả năm 2026.

- *Về phân tích và dự báo*: Chủ động phân tích sâu các chỉ số thành phần theo theo 03 khu vực kinh tế, 21 ngành cấp 01 và thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm theo từng quý để phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành. Trên cơ sở đó, kịp thời phát hiện các khu vực có chỉ số tăng trưởng thấp, các "điểm nghẽn" để tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các ngành, địa phương có giải pháp điều chỉnh phù hợp.

- *Về tham mưu điều hành*: Định kỳ, cung cấp các thông tin, số liệu báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội, đánh giá mức độ hoàn thành các chỉ tiêu so với kịch bản tăng trưởng 10,6%. Đề xuất các kịch bản ứng phó với biến động kinh tế nhằm thúc đẩy phát triển đồng bộ giữa các khu vực, quyết tâm đạt được các mục tiêu kinh tế - xã hội đã đề ra trong năm 2026.

3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện kịch bản tăng trưởng theo lĩnh vực; định kỳ trước ngày 25 hàng tháng, trước ngày 25 của tháng cuối Quý báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện; kịp thời đề xuất các giải pháp xử lý những vấn đề phát sinh gửi Sở Tài chính, Văn phòng UBND tỉnh (Đề cương báo cáo kèm theo).

4. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện; kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh các giải pháp phù hợp với diễn biến thực tế.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Đảng ủy UBND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH

Lê Hồng Vinh

PHỤ LỤC I

Kịch bản tăng trưởng GRDP theo Quý, 6 tháng, 9 tháng và đóng góp của các khu vực vào tăng trưởng GRDP năm 2026
(Cập nhật, điều chỉnh)
Theo giá so sánh 2020
(Kèm theo Công văn số 2219 /UBND-TH ngày 08 tháng 5 năm 2026 của UBND tỉnh)

Chỉ tiêu tăng trưởng	Quý 1	Quý 2	6 tháng	Quý 3	9 tháng	Quý 4	Cả năm	Điểm đóng góp vào tăng trưởng năm 2026	Lãnh đạo UBND tỉnh chủ trì theo dõi, chỉ đạo	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Ghi chú
GRDP	**8,02**	**8,70**	**8,40**	**11,28**	**9,46**	**13,77**	**10,60**	**10,60**			
Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản	3,83	3,20	3,41	3,18	3,33	2,70	3,20	0,55	Phó Chủ tịch TT UBND tỉnh Hoàng Nam	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
Khu vực công nghiệp và xây dựng	9,15	13,88	11,69	20,63	15,20	28,05	18,87	5,69			
Công nghiệp	8,34	13,85	11,21	24,42	16,06	35,18	21,27	3,65	Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lê Đức Tiến	Sở Công Thương/ Ban Quản lý Khu Kinh tế	
Xây dựng	10,51	13,93	12,43	16,13	14,01	19,58	15,69	2,04	Phó Chủ tịch UBND tỉnh Phan Phong Phú	Sở Xây dựng	

Chỉ tiêu tăng trưởng	Quý 1	Quý 2	6 tháng	Quý 3	9 tháng	Quý 4	Cả năm	Điểm đóng góp vào tăng trưởng năm 2026	Lãnh đạo UBND tỉnh chủ trì theo dõi, chỉ đạo	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Ghi chú
Khu vực dịch vụ	8,45	8,50	8,47	8,50	8,48	8,00	8,35	4,07			
Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	8,66	7,16	7,89	7,26	7,66	7,16	7,50	0,29	Phó Chủ tịch TT UBND tỉnh Hoàng Nam	Sở Tài chính	
Phân theo ngành cấp I											
A. Nông nghiệp, lâm nghiệp và thuỷ sản	3,83	3,20	3,41	3,18	3,33	2,70	3,20	0,55	Phó Chủ tịch TT UBND tỉnh Hoàng Nam	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
B. Khai khoáng	10,17	6,75	8,37	0,66	5,50	4,05	5,13	0,04	Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lê Đức Tiến	Sở Công Thương	
C. Công nghiệp chế biến, chế tạo	12,22	7,34	9,61	1,49	6,74	1,78	5,38	0,45	Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lê Đức Tiến	Sở Công Thương	
D. Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí	4,03	23,27	13,72	51,59	28,20	77,71	41,66	3,14	Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lê Đức Tiến	Sở Công Thương	
E. Cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	5,04	3,74	4,34	3,38	4,00	1,97	3,47	0,01	Phó Chủ tịch UBND tỉnh Phan Phong Phú	Sở Xây dựng; Sở Nông	

Chỉ tiêu tăng trưởng	Quý 1	Quý 2	6 tháng	Quý 3	9 tháng	Quý 4	Cả năm	Điểm đóng góp vào tăng trưởng năm 2026	Lãnh đạo UBND tỉnh chủ trì theo dõi, chỉ đạo	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Ghi chú
										nghiệp và Môi trường	
F. Xây dựng	10,51	13,93	12,43	16,13	14,01	19,58	15,69	2,04	Phó Chủ tịch UBND tỉnh Phan Phong Phú	Sở Xây dựng	
G. Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác	10,22	9,84	10,03	9,14	9,73	8,61	9,46	0,96	Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lê Đức Tiến	Sở Công Thương	
H. Vận tải kho bãi	9,23	10,38	9,81	10,36	10,01	9,69	9,93	0,38	Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lê Đức Tiến	Sở Công Thương	
I. Dịch vụ lưu trú và ăn uống	11,18	13,85	12,64	14,00	13,15	10,93	12,70	0,39	Phó Chủ tịch UBND tỉnh Hoàng Xuân Tân	Sở Công Thương; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
J. Thông tin và truyền thông	5,12	5,14	5,13	5,60	5,29	5,33	5,30	0,21	Phó Chủ tịch UBND tỉnh Hoàng Xuân Tân	Sở Khoa học và Công nghệ	
K. Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	7,50	7,23	7,36	7,00	7,23	7,48	7,31	0,34	Chủ tịch UBND tỉnh Lê Hồng Vinh	Sở Tài chính	

Chỉ tiêu tăng trưởng	Quý 1	Quý 2	6 tháng	Quý 3	9 tháng	Quý 4	Cả năm	Điểm đóng góp vào tăng trưởng năm 2026	Lãnh đạo UBND tỉnh chủ trì theo dõi, chỉ đạo	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Ghi chú
L. Hoạt động kinh doanh bất động sản	5,42	4,81	5,10	4,86	5,01	4,75	4,93	0,30	Phó Chủ tịch UBND tỉnh Phan Phong Phú	Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường	
M. Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ	5,90	9,86	8,02	8,97	8,39	9,44	8,73	0,15	Phó Chủ tịch UBND tỉnh Hoàng Xuân Tân	Sở Khoa học và Công nghệ	
N. Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ	8,95	13,88	11,41	15,34	12,71	13,24	12,81	0,10	Phó Chủ tịch TT UBND tỉnh Hoàng Nam	Sở Công Thương; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
O. Hoạt động của Đảng cộng sản, tổ chức chính trị- xã hội, quản lý nhà nước, an ninh quốc phòng; bảo đảm xã hội bắt buộc	11,57	7,88	9,68	8,67	9,32	9,00	9,22	0,53	Phó Chủ tịch TT UBND tỉnh Hoàng Nam	Sở Tài chính	
P. Giáo dục và đào tạo	9,19	8,80	8,97	9,00	8,98	9,00	8,99	0,48	Phó Chủ tịch UBND tỉnh Hoàng Xuân Tân	Sở Giáo dục và Đào tạo	

Chỉ tiêu tăng trưởng	Quý 1	Quý 2	6 tháng	Quý 3	9 tháng	Quý 4	Cả năm	Điểm đóng góp vào tăng trưởng năm 2026	Lãnh đạo UBND tỉnh chủ trì theo dõi, chỉ đạo	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Ghi chú
Q. Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội	5,23	5,51	5,39	6,49	5,75	6,49	5,94	0,13	Phó Chủ tịch UBND tỉnh Hoàng Xuân Tân	Sở Y tế	
R. Nghệ thuật, vui chơi và giải trí	8,09	11,56	9,71	11,98	10,65	9,08	10,20	0,05	Phó Chủ tịch UBND tỉnh Hoàng Xuân Tân	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
S. Hoạt động dịch vụ khác	0,40	9,21	4,47	8,10	5,61	8,75	6,32	0,05	Phó Chủ tịch TT UBND tỉnh Hoàng Nam	Sở Tài chính	
T. Hoạt động làm thuê các công việc trong các hộ gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình	7,01	8,50	7,78	8,50	8,01	8,50	8,14	0,00	Phó Chủ tịch TT UBND tỉnh Hoàng Nam	Sở Tài chính	
U. Hoạt động của các tổ chức và cơ quan quốc tế											

*. *Ghi chú: Các chỉ tiêu do Thống kê tỉnh chủ trì tính toán*

PHỤ LỤC II

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Kịch bản tăng trưởng Quý II, 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ các Quý còn lại năm 2026

1. Đánh giá tình hình thực hiện Quý I, ước thực hiện Quý II và 6 tháng đầu năm 2026

Đánh giá toàn diện kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý; trong đó tập trung làm rõ kết quả đạt được so với kịch bản tăng trưởng đã được giao, so với cùng kỳ năm trước và kế hoạch năm 2026. Phân tích các yếu tố đóng góp tăng trưởng, các điểm sáng, đồng thời chỉ rõ những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân (chủ quan, khách quan).

Báo cáo cụ thể tình hình tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kịch bản tăng trưởng Quý II; tiến độ thực hiện các chương trình, dự án trọng điểm; ước thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu của Quý II, 6 tháng đầu năm và khả năng hoàn thành mục tiêu đề ra.

2. Dự báo và xây dựng kịch bản tăng trưởng các quý còn lại

Dự báo tình hình 6 tháng đầu năm 2026; đánh giá mức độ đạt kế hoạch năm. Trên cơ sở đó, xây dựng kịch bản tăng trưởng Quý III, Quý IV theo từng ngành, lĩnh vực; xác định rõ các động lực tăng trưởng chính, các dự án, công trình có đóng góp lớn vào tăng trưởng; lượng hóa các chỉ tiêu cụ thể theo từng quý.

Đánh giá khả năng hoàn thành mục tiêu tăng trưởng năm 2026; nhận diện các rủi ro, yếu tố tác động và đề xuất phương án điều hành phù hợp.

3. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm các quý còn lại

Đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, có tính khả thi cao, gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; trong đó tập trung vào:

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, trách nhiệm người đứng đầu.

- Thúc đẩy tăng trưởng các ngành, lĩnh vực chủ lực; khai thác tối đa các dư địa tăng trưởng:

+ Công nghiệp – xây dựng;

+ Nông nghiệp;

+ Thương mại, dịch vụ, du lịch

+---

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với từng dự án cụ thể.

- Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, thu hút đầu tư.

- Tăng cường quản lý thu, điều hành chi ngân sách hiệu quả.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số và các nhiệm vụ đột phá khác.

---

4. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

Rà soát, tổng hợp đầy đủ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện; phân tích rõ nguyên nhân, mức độ ảnh hưởng đến các chỉ tiêu tăng trưởng.

5. Kiến nghị

- Đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo các nội dung vượt thẩm quyền.

- Kiến nghị Trung ương (nếu có).